

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Diễm

Bà Cao Thị Ngọc Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- Lê Trung Đ, sinh năm 1987; tại Trà Cú. Nơi cư trú: ấp V, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân huyện TC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 126/QĐ-XPVPH, ngày 21/01/2020 về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép với số tiền là 7.500.000 đồng. Bị khởi tố vào ngày 14/5/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hồng Tiêng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt

*Người làm chứng:*

1. Ông Lưu Văn V, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2. Ông Phan Văn S, sinh năm 1966 (có mặt)

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp AT, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/5/2020, bị cáo Lê Trung Đ; ông Lưu Văn V, ông Phan Văn S, ông Trần Văn H và ông Phạm Văn T đến quán giải khát của ông Lê Văn Đ ở ấp V, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh uống nước. Sau khi bị cáo Đ

và các đối tượng nêu trên gặp nhau thì bị cáo Đ và các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bầu cua, tất cả đều đồng ý (H là người khởi xướng trước).

Lúc này, bị cáo Đ đem ra bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 cái hộp bằng nhựa; 01 cái đĩa bằng kim loại; 03 hột bầu cua; 01 tấm giấy có dán hình bầu cua, có kích thước 0,65 x 0,43m và bỏ ra 60.000 đồng cho các tay con sanh sửa. Đồng thời, bị cáo Đ quy định số tiền đặt mỗi tụ cao nhất là 20.000 đồng và thấp nhất là 10.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và mời bị cáo Lê Trung Đ; ông Lưu Văn V; ông Phạm Văn T; ông Phan Văn S; ông Trần Văn H; ông Cao Văn N và ông Trần Văn Đ về Cơ quan Công an làm việc. Tại cơ quan Công an bị cáo Đ, ông V, ông T, ông S và ông H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Trong vụ án trên, bị cáo Lê Trung Đ dùng số tiền 850.000 đồng để đánh bạc và là người trực tiếp làm nhà cái lắc bầu cua cho các tay con sanh sửa, khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì bị cáo Đ thắng được số tiền là 380.000 đồng.

Đối với ông Lưu Văn V sử dụng số tiền 160.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì ông V thua hết số tiền là 50.000 đồng, còn lại số tiền là 110.000 đồng.

Đối với ông Phạm Văn T sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra ông T chưa thắng thua.

Đối với ông Phan Văn S sử dụng số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì ông S thắng được số tiền là 160.000 đồng.

Đối với ông Trần Văn H sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì ông H thắng được số tiền là 160.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Lê Trung Đ, ông Lưu Văn V, ông Phạm Văn T, ông Phan Văn S và ông Trần Văn H dùng để đánh bạc là 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra, xác minh xét thấy bị cáo Lê Trung Đ có 01 tiền sự bị Ủy ban nhân dân huyện TC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép theo Quyết định số: 126/QĐ-XPVPH, ngày 21/01/2020 với số tiền là 7.500.000 đồng và đã chấp hành xong vào ngày 25/5/2020 (chưa xóa tiền sự). Do đó, hành vi của bị cáo Lê Trung Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 12/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 cái hộp bằng nhựa; 01 cái đĩa bằng kim loại; 03 hột bầu cua; 01 tấm giấy có dán hình bầu cua, có kích thước 0,65 x 0,43m và số tiền 1.230.000 đồng của bị cáo Lê Trung Đ. Đến ngày 15/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh nhập kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú để bảo quản, quản lý theo quy định. Riêng số tiền sử dụng đánh bạc 1.230.000 đồng của bị cáo Lê Trung Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú để quản lý.

Đối với ông Lưu Văn V, ông Phạm Văn T, ông Phan Văn S và ông Trần Văn H tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, về nhân thân ông V, ông T và ông H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của ông V, ông T, ông H và ông S chỉ vi phạm về hành chính. Ngày 11/5/2020, Công an xã AQH, huyện TC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lưu Văn V, ông Phạm Văn T, ông Trần Văn H và ông Phan Văn S mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đồng thời tịch thu số tiền của ông V dùng để đánh bạc là 110.000 đồng, ông T với số tiền là 200.000 đồng, ông H với số tiền là 560.000 đồng và ông S với số tiền là 460.000 đồng. Số tiền tịch thu của các đối tượng nêu trên Công an xã AQH, huyện TC đã giao nộp cho kho bạc huyện TC.

Đối với ông Lê Văn Đ là chủ quán giải khát nơi bị cáo Lê Trung Đ và các đối tượng nêu trên tham gia đánh bạc. Qua quá trình điều tra, xác minh trong thời gian bị cáo Đ và các đối tượng đánh bạc thì ông Đ không có mặt tại quán, việc bị cáo Đ và các đối tượng đánh bạc tại quán ông Đ hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý.

Riêng đối với các đối tượng tham gia đánh bạc khi lực lượng Công an đến kiểm tra bỏ chạy thoát (không rõ họ tên và địa chỉ), khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung Đ khai nhận có đánh bạc thắng thua bằng tiền (hình thức lắc bầu cua) với các đối tượng khác gồm: ông Lưu Văn V, ông Phạm Văn T, ông Phan Văn S và ông Trần Văn H với số tiền dùng để đánh bạc là 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trung Đ phạm tội “Đánh bạc”; Về trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AQH giám sát giáo dục.

- Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm 01 cái hộp bằng nhựa; 01 cái đĩa bằng kim loại; 03 hột bầu cua; 01 tấm giấy có dán hình bầu cua, có kích thước 0,65 x 0,43m. Riêng số tiền sử dụng đánh bạc 1.230.000 đồng của bị cáo Lê Trung Đ đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: thống nhất cáo trạng truy tố bị cáo Lê Trung Đ về tội “Đánh bạc” và thống nhất hình phạt cải tạo không giam giữ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Người bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo Đ một phần trong số tiền 850.000 đồng mà bị cáo mang theo, vì bị cáo chỉ sử dụng 60.000 đồng trong tổng 850.000 đồng số để đánh bạc, bị cáo là người khuyết tật, không có thu nhập nào khác ngoài số tiền trợ cấp của Nhà nước, số tiền 850.000 đồng mà bị cáo mang theo đó cũng là tiền trợ cấp mà bị cáo để dành được và để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho bị cáo: Đối với số tiền

850.000 đồng mà bị cáo mang theo thì trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận là mang theo để đánh bạc, bị cáo cũng đã thừa nhận lấy 60.000 đồng tham gia làm cái lắc bầu cua cũng từ số tiền 850.000 đồng này (thể hiện tại biên bản hỏi cung bị can ở bút lục số 76-77), do đó xác định số tiền này là tiền dùng để đánh bạc nên không thể trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa không dám tái phạm nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được nhận lại số tiền 850.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc vi phạm quả tang, vật chứng thu giữ tại chiếu bạc và tiền trên người bị cáo. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền với nhau là hành vi đánh bạc trái phép bị nghiêm cấm. Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hướng dẫn: *“Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc...”* trong đó bao gồm cả tiền dự định sẽ dùng vào đánh bạc. Như vậy, có căn cứ xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/5/2020, tại ấp V, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, Lê Trung Đ đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền (dưới hình thức lắc bầu cua) với tổng số tiền bị cáo và các đối tượng khác dùng để đánh bạc là 2.560.000 (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng là sự việc có thật.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Bị cáo Đ có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 126/QĐ-XPVPH, ngày 21/01/2020 về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép với số tiền là 7.500.000 đồng nhưng còn vi phạm nên bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh

Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Trung Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Trung Đ là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục vi phạm; động cơ phạm tội là muốn sát phạt nhau để thu lợi bất chính. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ lắc bầu cua và làm nhà cái. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người khuyết tật. Hội đồng xét xử thấy rằng, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có xem xét đến số tiền cụ thể mà bị cáo đã bỏ ra đánh bạc, số tiền dự định sẽ đánh bạc cũng như xem xét bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ. Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nếu tái phạm sẽ bị nghiêm trị.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm 01 cái hộp bằng nhựa; 01 cái đĩa bằng kim loại; 03 hột bầu cua; 01 tấm giấy có dán hình bầu cua, có kích thước 0,65 x 0,43m. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc trả lại cho bị cáo Đoàn số tiền 850.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo khai trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo không bị ép cung, nhục hình, tại biên bản hỏi cung ngày 10/7/2020 (bút lục số 76-77) bị cáo thừa nhận đem theo số tiền 850.000 đồng để đánh bạc và thắng được 380.000 đồng. Do đó, đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận. Tổng số tiền 1.230.000 đồng của bị cáo Lê Trung Đ là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy,

các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Lê Trung Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trung Đoàn 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm 01 cái hộp bằng nhựa; 01 cái đĩa bằng kim loại; 03 hột bầu cua; 01 tấm giấy có dán hình bầu cua, có kích thước 0,65 x 0,43m.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.230.000 đồng của bị cáo Lê Trung Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Duyên**